TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày: 11-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông K'Bửu

2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: ông Trịnh L Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 135/2022/TB-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Phương Th, sinh năm 1983; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 28, đường Âu Cơ, tổ 26, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch; Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên cha: Trần Th T, sinh năm: 1950 (chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 1960;anh chị em: có 07 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1997; chồng: Võ Văn Thịnh, sinh năm 1979; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 65/2013/HSST ngày 08/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù treo thử thách 47 tháng về tội: Trốn thuế, bị cáo chấp hành xong ngày 08/7/2017; Bị cáo Trần Thị Phương Th không bị tạm giam được tại ngoại. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Vân –Thuộc Văn phòng luật sư Th Phương

Địa chỉ: Số nhà 284 (tầng trệt), đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

* *Nguyên đơn dân sự:* Chi cục thuế khu vực Đ – Đơn Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1960

Trú tại: Thôn Thái Sơn, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Ông Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Trung Tân, xã Đ K, huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Trung Tân, xã Đ K, huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Ngô Văn Lượng, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Đông Hà, xã Đ Th, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Đại lý: Lính Tính

Địa chỉ: Thôn Đà An, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Hộ: Cấn Thị Gi, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Tân Trung, xã Tân Hà, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Doanh nghiệp tư nhân Hồng Tám

Địa chỉ: xã Đạ Đờn, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Thành Hơn (đã chết)

Địa chỉ: Thôn Lạc Sơn, xã Phú Sơn, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Bà Đỗ Thị Kim Tuyến, sinh năm 1963

Địa chỉ: TDP Hòa Lạc, thị trấn Đ V, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Hộ: Nguyễn Thị Ánh Tr, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đa Thọ, Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Hộ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 3B M Hắc Đế, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Bà Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1983

Địa chỉ: 64 Nguyễn Trường Tộ, tổ 21, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Hộ: Lê Huy M, sinh năm 1954

Địa chỉ: 27/21 Thống Nhất, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) T Th (sau đây gọi tắt là Công ty T Th) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty TNHH hai thành viên trở lên, Mã số doanh nghiệp - mã số thuế: 5800498464 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp, đăng ký lần đầu ngày 21/08/2006, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23/04/2009, trụ sở Công ty đặt tại số 60, thôn Thái Sơn, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông Trần Th T, sinh năm: 1950, trú tại thôn An Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Đ là Giám đốc - người đại diện theo pháp luật của Công ty; bà Trần Thị Thu Th (vợ ông T) và bà Trần Thị Phương Th (con ruột của ông T) là thành viên của công ty. Ngành nghề kinh doanh chính là mua bán, chế biến cà phê. Quá trình hoạt động của công ty do ông Trần Th T là Giám đốc trực tiếp điều hành, chỉ đạo mọi hoạt động, còn Th chỉ là kế toán trưởng theo dõi sổ sách, thu chi, Th toán tiền hàng, bà Nguyễn Thị Thu Th chịu trách nhiệm thu mua cà phê đầu vào, theo dõi cân hàng.

Ngày 10/11/2012 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã tạm giữ của Công ty T Th 20 cuốn sổ ghi chép theo dõi việc mua bán cà phê trong đó: 01 (một) sổ nhờ bà Nguyễn Thị Chước bán cà phê thành phẩm sau khi sơ chế, 07 (bảy) cuốn phiếu chi - biên nhận năm 2008 - 2009 ghi nhận việc thu mua cà phê chất lượng cao của các đại lý, hộ dân bán cho công ty nước ngoài thì không liên quan và 12 cuốn sổ ghi chép việc mua bán cà phê do Trần Thị Phương Th ghi chép, theo dõi việc thu mua cà phê của Công ty T Th. Trong đó riêng số lượng cà phê trong sổ "CÔ VÀNH Đà Lạt" mua của bà Chế Rơi Vành, trú tại TP. Đà Lạt, Lâm Đồng trong khoảng thời gian từ tháng 02/2012 trở về sau theo Th khai là số cà phê thu mua cho Công ty TNHH Hiệp Lộc Phát, không liên quan đến Công ty T Th. Người đại diện pháp luật là Trần Thị Thúy Dâng, con gái ông Trần Th T và bà Nguyễn Thị Thu Th (hiện bà Dâng đã định cư, sinh sống ở nước ngoài).

Căn cứ kết quả điều tra xác minh và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ xác định: Trong quá trình hoạt động do không hiểu biết về các nguyên tắc kế toán nên Công ty T Th không mở sổ sách kế toán để theo dõi hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kết quả kinh doanh theo quy định của pháp luật mà chỉ mở sổ cá nhân ghi chép việc mua bán cà phê của Công ty. Việc ghi chép này chủ yếu do Trần Thị Phương Th là kế toán trưởng thực hiện dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ông Trần Th T là Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Căn cứ vào 11 cuốn sổ ghi chép việc thu mua cà phê của Công ty T Th từ 12 đại lý, hộ kinh doanh và lời khai nhận ban đầu của Trần Th T và Trần Thị Phương Th xác định: Từ tháng 9/2011 đến tháng 02/2012, Công ty T Th đã mua cà phê của 12 đại lý và hộ kinh doanh về sơ chế, sau đó bán lại 1.752.469 kg cà

phê thành phẩm, trong đó: Bán thông qua hộ bà Nguyễn Thị Chước, SN: 1968, trú tại số 142 Thống Nhất, TT. L N, Đ, Lâm Đồng với số lượng 561.300 kg với số tiền là 29.341.319.528 đồng và trực tiếp bán cho những người ở tỉnh Đắk Lắk 1.191.169 kg với số tiền là 84.124.641.62 đồng. Toàn bộ số lượng cà phê thành phẩm nêu trên khi bán không xuất hóa đơn thuế giá trị gia tăng (GTGT) và không kê khai nộp thuế.

Ngày 16/12/2012, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 79/CSĐT gửi Cục thuế tỉnh Lâm Đồng; Ngày 19/12/2012, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ tiếp tục ra Quyết định trưng cầu giám định số: 80/CSĐT gửi Hội đồng giám định tài chính tỉnh Lâm Đồng. Nội dung 02 (hai) Quyết định đều tóm tắt nội dung sự việc và yêu cầu giám định giống nhau đó là:

Công ty TNHH T Th nhờ bà Nguyễn Thị Chước bán 561.300kg cà phê thành phẩm với số tiền là 29.341.319.528 đồng không xuất hóa đơn thuế GTGT; không kê khai nộp thuế, không phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào trong sổ sách kế toán là hành vi gì? Số thuế phải truy thu là bao nhiêu?

Công ty TNHH T Th bán 1.191.169kg cà phê thành phẩm cho các hộ thu mua ở Đắk Lắk qua thu mua với số tiền là 84.124.641.625 đồng không xuất hóa đơn giá trị gia tăng, không kê khai nộp thuế, không phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào trong sổ sách kế toán là hành vi gì? Số thuế phải truy thu là bao nhiêu?

Ngày 18/12/2012, Cục thuế tỉnh Lâm Đồng có văn bản trả lời số: 3102/CT-TTrT và ngày 22/12/2012 thì Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng có Kết luận số: 3075/STC-TCDN về việc giám định hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế và số thuế phải truy thu của Công ty TNHH T Th. Kết luận giám định đã xác định:

Công ty TNHH T Th khi bán hàng không xuất hóa đơn giá trị gia tăng, không kê khai nộp thuế, không phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào trong sổ sách kế toán là trái với quy định của pháp luật và các hành vi này là hành vi trốn thuế, gian lận thuế. Tổng số thuế đã trốn và phải truy thu là 5.673.298.057 đồng, loại thuế giá trị gia tăng; trong đó:

- Đối với khoản nhờ bà Chước bán hộ: 29.341.319.528 đồng x 5% = 1.467.065.976 đồng.

- Đối với khoản Công ty trực tiếp bán: 84.124.641.625 đồng x 5% = 4.206.232.081 đồng.

1. Đối với khoản tiền trốn thuế giá trị gia tăng do Công ty T Th nhờ bà Nguyễn Thị Chước bán hộ là số tiền = 1.467.065.976 đồng.

Ngày 08/01/2013 và ngày 21/01/2013, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Th T - Giám đốc và Trần Thị Phương Th - Kế toán trưởng Công ty T Th về tội "Trốn thuế". Ngày 07/05/2013, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã ra Bản kết luận

điều tra vụ án hình sự và ngày 30/05/2013, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có Bản cáo trạng truy tố bị can T và Th về tội "Trốn thuế". Ngày 08/08/2013, Tòa án nhân dân huyện Đ đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo Trần Th T 30 tháng tù cho hưởng án treo và bị cáo Trần Thị Phương Th 24 tháng tù cho hưởng án treo. Vụ án không có kháng cáo, kháng nghị và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 09/11/2019 ông Trần Th T đã chết.

2. Đối với khoản tiền trốn thuế giá trị gia tăng do Công ty T Th trực tiếp bán cho các hộ thu mua ở Đắk Lắk qua thu mua:

Căn cứ kết luận giám định tại văn bản số: 3102/CT-TTrT ngày 18/12/2012 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng và Kết luận số: 3075/STC-TCDN ngày 22/12/2012 của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng xác định số tiền trốn thuế GTGT của Công ty T Th là 4.206.232.081 đồng.

Ngày 15/3/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ ra Quyết định khởi tố hình sự vụ án: "Trốn thuế" xảy ra tại Công ty TNHH T Th, địa chỉ: Thôn Thái Sơn, N, Đ, Lâm Đồng để tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật. Căn cứ nội dung ghi chép theo dõi việc mua bán cà phê của Công ty T Th trong 11 cuốn sổ thời điểm từ tháng 09/2011 đến tháng 02/2012, việc biến động và điều chỉnh giá cà phê thể hiện trong sổ và lời khai nhận của Trần Th T và Trần Thị Phương Th về tỷ lệ cà phê sau khi chế biến thành phẩm, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ xác định Công ty T Th đã bán 1.191.169kg cà phê thành phẩm cho các hộ thu mua ở Đắk Lắk qua thu mua với số tiền là 84.124.641.625 đồng không xuất hóa đơn giá trị gia tăng, không kê khai nộp thuế, không phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào trong sổ sách kế toán là hành vi trốn thuế GTGT với số tiền là 4.206.232.081 đồng. Trong đó Trần Th T với vai trò là Giám đốc chỉ đạo mọi hoạt động kinh doanh của Công ty và Trần Thị Phương Th với vai trò là kế toán trưởng, trực tiếp ghi chép theo dõi việc mua, bán cà phê và chịu trách nhiệm trong việc lập hồ sơ kê khai thuế, theo dõi việc mua bán của công ty.

Ngày 03/8/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ ra quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thị Phương Th về tội "Trốn thuế" quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Trần Thị Phương Th phủ nhận lời khai nhận trước đây (lời khai trong vụ án đã đưa ra xét xử năm 2013) và khẳng định ngoài số lượng cà phê thành phẩm bán thông qua bà Nguyễn Thị Chước không xuất hóa đơn GTGT thì còn lại cà phê thành phẩm đã bán cho các công ty như Olam, Alantic và có xuất hóa đơn GTGT đúng quy định. Tuy nhiên:

- Căn cứ vào bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào, mặt hàng cà phê mua trực tiếp của các hộ nông dân kê khai tại hồ sơ kê khai thuế của Công ty T Th (thuế GTGT mua vào 0%) từ tháng 09/2011 đến hết năm 2012 đã được Chi cục thuế huyện Đ (nay là Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương) chấp nhận; Căn cứ vào nội dung số lượng, chủng loại, giá tiền cà phê thể hiện trong 11 cuốn sổ nêu trên. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã cho bị can Th đối chiếu kiểm tra lại và xác nhận chủng loại, số lượng, giá thành của cà phê mà Công ty T Th mua

theo 11 cuốn sổ không đúng với số lượng cà phê đã kê khai báo cáo thuế. Về việc này bị cáo Th khai do nhờ người khác hướng dẫn làm hồ sơ kê khai báo cáo thuế nên chỉ căn cứ hóa đơn GTGT và danh sách các hộ thường xuyên mua bán cà phê với Công ty T Th, từ đó tự ước lượng cân đối thuế GTGT và tự kê số lượng cà phê đầu vào để kê khai thuế cho phù hợp.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã xác minh thực tế các hộ dân có mua bán cà phê với Công ty T Th xác định các hộ này có bán cà phê cho Công ty nhưng chữ ký tên trong các bảng kê mua bán (có trong hồ sơ kê khai thuế) không phải của những người này.

Như vậy đã có đủ cơ sở xác định số lượng cà phê mà Công ty T Th mua của 12 đại lý, hộ kinh doanh theo ghi chép tại 11 cuốn sổ cá nhân theo dõi sau khi chế biến thành phẩm đã bán không xuất hóa đơn GTGT, không kê khai nộp thuế và đã trốn thuế GTGT số tiền là 4.206.232.081 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã làm việc với 11/12 đại lý, hộ kinh doanh (01 hộ đã chết không làm việc được) có tên trong 12 cuốn sổ tạm giữ của Công ty T Th nói trên. Kết quả xác định quá trình buôn bán cà phê với Công ty T Th thì làm việc với bà Nguyễn Thị Thu Th để thống nhất giá bán cà phê, sau đó chở cà phê ra kho của Công ty T Th tại địa chỉ số 60 thôn Thái Sơn, xã N Thol Hạ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để cân cà phê hoặc có khi xe của Công ty TNHH T Th vô chở cà phê đi ngang qua thì giao tại nơi mua. Sau khi có số lượng cà phê thì làm việc với Trần Thị Phương Th để ghi chép các nội dung giống nhau gồm: ngày tháng, số lượng cà phê, đơn giá, thành tiền và số tiền Th toán vào 02 (hai) cuốn vở học sinh, nội dung giống nhau. Mỗi bên giữ một cuốn và do không còn mua bán, công nợ với Công ty T Th nên các đại lý, hộ kinh doanh không còn lưu giữ cuốn sổ này.

Vật chứng của vụ án:

- Gồm 20 cuốn sổ, trong đó: 01 sổ nhờ bà Nguyễn Thị Chước bán cà phê thành phẩm sau khi sơ chế, 07 cuốn phiếu chi - biên nhận năm 2008 - 2009 ghi nhận việc thu mua cà phê chất lượng cao của các hộ dân bán cho công ty nước ngoài và 12 cuốn sổ ghi chép việc mua bán cà phê do Trần Thị Phương Th ghi chép, theo dõi việc thu mua cà phê của Công ty T Th. Đối với các vật chứng nói trên, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ chuyển kèm theo toàn bộ hồ sơ vụ án hình sự.

Tại bản cáo trạng số 167 /CT – VKSĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Trần Thị Phương Th về tội "*Trốn thuế*" theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Th về tội "*Trốn thuế*", đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị Phương Th từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng.

Trách nhiệm nộp thuế: Sung ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền bị cáo đã khắc phục hậu quả là: 4.206.232.081 đồng.

Ý kiến của bị cáo Th: Bản thân được bổ nhiệm là kế toán trưởng nhưng không có nghiệp vụ chuyên môn kế toán chỉ có trách nhiệm ghi số sách còn việc còn việc đăng ký thuế, kê khai thuế thì công ty nhờ dịch vụ làm bị cáo chỉ có trách nhiệm ký các loại giấy tờ với danh nghĩa là kế toán công ty để hoàn tất về thủ tục đóng thuế cho nhà nước.

Luật sư bào chữa của bị cáo cho rằng: Công ty T Th hoạt động theo tính chất gia đình, trong quá trình kinh doanh bị cáo Th đã ghi sổ sách đầy đủ nhưng người làm dịch vụ khai báo thuế cho công ty đã không kê khai thuế theo sổ sách đầy đủ, phía cơ quan thuế cũng không nhắc nhở nên mới xảy ra vụ việc, các khoản thuế của công ty chưa đóng bản thân bị cáo không vụ lợi gì, việc công ty bán lượng cà phê bán cho các hộ dân ở Đắk Lắk không chứng minh được và bản thân bị cáo cũng không nắm được việc này, khả năng làm công tác chuyên môn kế toán hạn chế.

Ngoài ra, buộc bị cáo nộp toàn bộ số tiền trốn thuế của công ty là không đúng với tỷ lệ góp vốn của bị cáo chỉ có 25% nên bị cáo chỉ nộp là số tiền trốn thuế tương ứng với tỷ lệ góp vốn vào công ty. Tuy nhiên hiện tại bị cáo Th đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho công ty đã vượt quá nghĩa vụ của mình thể hiện sự ăn năn hối cải và chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Công ty trách nhiệm hữu hạn T Th được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty TNHH hai thành viên trở lên, Mã số doanh nghiệp - mã số thuế: 5800498464 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp, đăng ký lần đầu ngày 21/08/2006, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23/04/2009, trụ sở Công ty đặt tại số 60, thôn Thái Sơn, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông Trần Th T, sinh năm: 1950, trú tại thôn An Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Đ là Giám đốc - người đại diện theo pháp luật của Công ty; bà Trần Thị Thu Th (vợ ông T) và bà Trần Thị Phương Th (con ruột của ông T) là thành viên của công ty được bổ nhiệm kế toán trưởng. Ngành nghề kinh doanh chính là mua bán, chế biến cà phê. Quá trình hoạt động của công ty do ông Trần Th T là Giám đốc trực tiếp điều hành, chỉ đạo mọi hoạt động, còn Th

chỉ là kế toán trưởng theo dõi sổ sách, thu chi, Th toán tiền hàng, bà Nguyễn Thị Thu Th chịu trách nhiệm thu mua cà phê đầu vào, theo dõi cân hàng.

Quá trình điều tra truy tố, xét xử về việc trốn thuế của Công ty T Th ở giai đoạn 1 thấy rằng:

Ngày 08/01/2013 và ngày 21/01/2013, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Th T - Giám đốc và Trần Thị Phương Th - Kế toán trưởng Công ty T Th về tội "Trốn thuế". Ngày 07/05/2013, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã ra Bản kết luận điều tra vụ án hình sự và ngày 30/05/2013, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có Bản cáo trạng truy tố bị can T và Th về tội "Trốn thuế". Ngày 08/08/2013, Tòa án nhân dân huyện Đ đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo Trần Th T 30 tháng tù cho hưởng án treo và bị cáo Trần Thị Phương Th 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Việc khởi tố, truy tố, xét xử ở giai đoạn 2: Căn cứ vào tờ khai đăng ký khai tử ngày 03/3/2020 và biên bản xác minh ngày 05/1/20021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ xác định ông Trần Th T, sinh ngày 07/11/1950 đã chết vào ngày 09/11/2019, nguyên nhân do bệnh, chết tại xã Liên Hiệp, huyện Đ. Căn cứ vào khoản 7 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ không khởi tố đôi với ông T là đúng quy định phát luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Phương Th khai: Bản thân được bổ nhiệm là kế toán trưởng nhưng không có nghiệp vụ chuyên môn kế toán chỉ có trách nhiệm ghi số sách còn việc còn việc đăng ký thuế, kê khai thuế thì công ty nhờ dịch vụ làm bị cáo chỉ có trách nhiệm ký các loại giấy tờ với danh nghĩa là kế toán công ty để hoàn tất về thủ tục đóng thuế cho nhà nước đồng thời cho rằng quá trình điều tra vụ án, bị cáo Trần Thị Phương Th phủ nhận lời khai nhận trước đây (lời khai trong vụ án đã đưa ra xét xử năm 2013) và khẳng định ngoài số lượng cà phê thành phẩm bán thông qua bà Nguyễn Thị Chước không xuất hóa đơn GTGT thì còn lại cà phê thành phẩm đã bán cho các công ty như Olam, Alantic và có xuất hóa đơn GTGT đúng quy định. Xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của ông T trước đây và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Công ty T Th được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty TNHH hai thành viên trở lên, Mã số doanh nghiệp - mã số thuế: 5800498464 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp. Ông Trần Th T là Giám đốc - người đại diện theo pháp luật của Công ty, bị cáo Th (con ruột của ông T) là Kế toán trưởng. Ngành nghề kinh doanh chính là mua bán, chế biến cà phê. Quá trình hoạt động của công ty do ông Trần Th T là Giám đốc trực tiếp điều hành, chỉ đạo mọi hoạt động, còn Th chỉ là kế toán trưởng theo dõi sổ sách, thu chi, Th toán tiền hàng, bà Nguyễn Thị Thu Th chịu trách nhiệm thu mua cà phê đầu vào, theo dõi cân hàng.

Ngày 10/11/2012 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã tạm giữ của Công ty T Th 20 cuốn sổ ghi chép theo dõi việc mua bán cà phê trong đó: 01

(một) sổ nhờ bà Nguyễn Thị Chước bán cà phê thành phẩm sau khi sơ chế, 07 (bảy) cuốn phiếu chi - biên nhận năm 2008 - 2009 ghi nhận việc thu mua cà phê chất lượng cao của các đại lý, hộ dân bán cho công ty nước ngoài thì không liên quan và 12 cuốn sổ ghi chép việc mua bán cà phê do Trần Thị Phương Th ghi chép, theo dõi việc thu mua cà phê của Công ty T Th. Trong đó riêng số lượng cà phê trong sổ "CÔ VÀNH Đà Lạt" mua của bà Chế Rơi Vành, trú tại TP. Đà Lạt, Lâm Đồng trong khoảng thời gian từ tháng 02/2012 trở về sau theo Th khai là số cà phê thu mua cho Công ty TNHH Hiệp Lộc Phát, không liên quan đến Công ty T Th. Người đại diện pháp luật là Trần Thị Thúy Dâng, con gái ông Trần Th T và bà Nguyễn Thị Thu Th (hiện bà Dâng đã định cư, sinh sống ở nước ngoài).

Căn cứ kết quả điều tra xác minh và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ xác định: Trong quá trình hoạt động do không hiểu biết về các nguyên tắc kế toán nên Công ty T Th không mở sổ sách kế toán để theo dõi hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kết quả kinh doanh theo quy định của pháp luật mà chỉ mở sổ cá nhân ghi chép việc mua bán cà phê của Công ty. Việc ghi chép này chủ yếu do Trần Thị Phương Th là kế toán trưởng thực hiện dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ông Trần Th T là Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Căn cứ vào 11 cuốn sổ ghi chép việc thu mua cà phê của Công ty T Th từ 12 đại lý, hộ kinh doanh và lời khai nhận ban đầu của Trần Th T và Trần Thị Phương Th xác định: Từ tháng 9/2011 đến tháng 02/2012, Công ty T Th đã mua cà phê của 12 đại lý và hộ kinh doanh về sơ chế, sau đó bán lại 1.752.469 kg cà phê thành phẩm, trong đó: Bán thông qua hộ bà Nguyễn Thị Chước, SN: 1968, trú tại số 142 Thống Nhất, TT. L N, Đ, Lâm Đồng với số lượng 561.300 kg với số tiền là 29.341.319.528 đồng và trực tiếp bán cho những người ở tỉnh Đắk Lắk 1.191.169 kg với số tiền là 84.124.641.62 đồng. Toàn bộ số lượng cà phê thành phẩm nêu trên khi bán không xuất hóa đơn thuế giá trị gia tăng (GTGT) và không kê khai nộp thuế.

Ngày 18/12/2012, Cục thuế tỉnh Lâm Đồng có văn bản trả lời số: 3102/CT-TTrT và ngày 22/12/2012 thì Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng có Kết luận số: 3075/STC-TCDNvề việc giám định hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế và số thuế phải truy thu của Công ty TNHH T Th. Kết luận giám định đã xác định:

Công ty TNHH T Th khi bán hàng không xuất hóa đơn giá trị gia tăng, không kê khai nộp thuế, không phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào trong sổ sách kế toán là trái với quy định của pháp luật và các hành vi này là hành vi trốn thuế, gian lận thuế. Tổng số thuế đã trốn và phải truy thu là 5.673.298.057 đồng, loại thuế giá trị gia tăng; trong đó:

- Đối với khoản nhờ bà Chước bán hộ: 29.341.319.528 đồng x 5% = 1.467.065.976 đồng

- Đối với khoản Công ty trực tiếp bán: 84.124.641.625 đồng x 5% = 4.206.232.081 đồng

1. Đối với khoản tiền trốn thuế giá trị gia tăng do Công ty T Th nhờ bà Nguyễn Thị Chước bán hộ là số tiền = 1.467.065.976 đồng đã được xét xử ở giai đoạn 1 theo bản án số 65/ HSST ngày 08/08/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ ,tuyên phạt bị cáo Trần Th T 30 tháng tù cho hưởng án treo và bị cáo Trần Thị Phương Th 24 tháng tù cho hưởng án treo. Vụ án không có kháng cáo, kháng nghị và bản án đã có hiệu lực pháp luật.

2. Đối với khoản tiền trốn thuế giá trị gia tăng do Công ty T Th trực tiếp bán cho các hộ thu mua ở Đắk Lắk qua thu mua:

Căn cứ kết luận giám định tại văn bản số: 3102/CT-TTrT ngày 18/12/2012 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng và Kết luận số: 3075/STC-TCDN ngày 22/12/2012 của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng xác định số tiền trốn thuế GTGT của Công ty T Th là 4.206.232.081 đồng.

Ngày 15/3/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ ra Quyết định khởi tố hình sự vụ án: "Trốn thuế" xảy ra tại Công ty TNHH T Th, địa chỉ: Thôn Thái Sơn, N, Đ, Lâm Đồng để tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật. Căn cứ nội dung ghi chép theo dõi việc mua bán cà phê của Công ty T Th trong 11 cuốn sổ thời điểm từ tháng 09/2011 đến tháng 02/2012, việc biến động và điều chỉnh giá cà phê thể hiện trong sổ và lời khai nhận của Trần Th T và Trần Thị Phương Th về tỷ lệ cà phê sau khi chế biến thành phẩm thì có đủ căn cứ xác định Công ty T Th đã bán 1.191.169kg cà phê thành phẩm cho các hộ thu mua ở Đắk Lắk với số tiền là 84.124.641.625 đồng không xuất hóa đơn giá trị gia tăng, không kê khai nộp thuế, không phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào trong sổ sách kế toán là hành vi trốn thuế GTGT với số tiền là 4.206.232.081 đồng. Trong đó Trần Th T với vai trò là Giám đốc chỉ đạo mọi hoạt động kinh doanh của Công ty và Trần Thị Phương Th với vai trò là kế toán trưởng, trực tiếp ghi chép theo dõi việc mua, bán cà phê và chịu trách nhiệm trong việc lập hồ sơ kê khai thuế, theo dõi việc mua bán của công ty.

Căn cứ vào bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào, mặt hàng cà phê mua trực tiếp của các hộ nông dân kê khai tại hồ sơ kê khai thuế của Công ty T Th (thuế GTGT mua vào 0%) từ tháng 09/2011 đến hết năm 2012 đã được Chi cục thuế huyện Đ (nay là Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương) chấp nhận; Căn cứ vào nội dung số lượng, chủng loại, giá tiền cà phê thể hiện trong 11 cuốn sổ nêu trên đã cho bị cáo Th đối chiếu kiểm tra lại và xác nhận chủng loại, số lượng, giá thành của cà phê mà Công ty T Th mua theo 11 cuốn sổ không đúng với số lượng cà phê đã kê khai báo cáo thuế.

Về việc cáo Th khai nhờ dịch vụ làm hồ sơ kê khai báo cáo thuế và chỉ ký vào các giấy tờ khai thuế để nộp thuế nên chỉ căn cứ hóa đơn GTGT và danh sách các hộ thường xuyên mua bán cà phê với Công ty T Th, từ đó tự ước lượng cân đối thuế GTGT và tự kê số lượng cà phê đầu vào để kê khai thuế cho phù hợp. Tòa án thấy rằng: Quá trình kinh doanh bị cáo đã ghi chi tiết việc mua bán

cà phê của các hộ kinh doanh vào 11 cuốn sổ về số lượng, chủng loại, giá…Giả sử có việc nhờ dịch vụ giúp kê khai thuế thì bản thân bị cáo là kế toán trưởng của công ty phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu lại sổ sách đã ghi và việc kê khai thuế chính xác phải chịu trách nhiệm trước công ty cũng như các quy định của pháp luật. Qua điều tra, xác minh thực tế các hộ dân có mua bán cà phê với Công ty T Th xác định các hộ này có bán cà phê cho Công ty nhưng chữ ký tên trong các bảng kê mua bán không phải của những người này, 11/12 đại lý, hộ kinh doanh (01 hộ đã chết không làm việc được) có tên trong 12 cuốn sổ tạm giữ của Công ty T Th nói trên. Kết quả xác định quá trình buôn bán cà phê với Công ty T Th thì làm việc với bà Nguyễn Thị Thu Th để thống nhất giá bán cà phê, sau đó chở cà phê ra kho của Công ty T Th tại địa chỉ số 60 Thôn Thái Sơn, N Thol Hạ, Đ, Lâm Đồng để cân cà phê hoặc có khi xe của Công ty TNHH T Th vô chở cà phê đi ngang qua thì giao tại nơi mua. Sau khi có số lượng cà phê thì làm việc với Trần Thị Phương Th để ghi chép các nội dung giống nhau gồm: ngày tháng, số lượng cà phê, đơn giá, thành tiền và số tiền Th toán vào 02 (hai) cuốn vở học sinh, nội dung giống nhau, mỗi bên giữ một cuốn.

Từ những nhận định trên. Xét lời bào chữa cho rằng: Trong quá trình kinh doanh bị cáo đã ghi sổ sách rõ ràng nhưng dịch vụ khai báo thuế không đầy đủ mới xảy ra vụ việc cũng như quá trình điều tra cũng không xác định được người mua cụ thể, bản thân bị cáo không nắm được là không có cơ sở để xem xét.

Như vậy đã có đủ căn cứ xác định số lượng cà phê mà Công ty T Th mua của 12 đại lý, hộ kinh doanh theo ghi chép tại 11 cuốn sổ cá nhân theo dõi sau khi chế biến thành phẩm đã bán không xuất hóa đơn GTGT, không kê khai nộp thuế và đã trốn thuế GTGT số tiền là 4.206.232.081 đồng.

Do hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Phương Th xảy ra trước ngày 01/01/2018, theo Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 161 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cao hơn khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 200 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo Th.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị Phương Th đã phạm vào tội "*Trốn thuế*" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015, sủa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý thuế của nhà nước làm giảm thu ngân sách nhà nước, xâm hại đến đường lối phát triển kinh tế xã hội, chính sách thuế; gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Ngày 8/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 47 tháng về tội "trốn thuế". Chấp hành xong 08/7/2017. Đương nhiên xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu số tiền trốn thuế là 4.206.202.081 đồng. Ngoài ra, ông Trần Th T (là bố của bị cáo Th đã chết) là giám đốc công ty trực tiếp chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của công ty còn bị cáo Th là kế toán theo dõi sổ sách thu chi Th toán tiền hàng…chịu sự chỉ đạo của ông T nên bị cáo Th là đồng phạm với vai trò thứ yếu. Công ty T Th hoạt động kinh doanh theo tính chất gia đình bị cáo không có chuyên môn nghiệp vụ kế toán nên quá trình thực hiện nhiệm vụ ít nhiều bị hạn chế. Việc bị cáo đã khắc phục hậu quả vượt nghĩa vụ của mình thể hiện sự ăn năn , nhận thức tuân thủ pháp luật Ngh túc nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp là 1.249.768.700 đồng x 20% = 249.953.740 đồng. Quá trình điều tra, truy tố không có kết luận về tài chính, các cơ quan tiến hành tố tụng không đề cập đến nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét và giao Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương truy thu theo thẩm quyền là phù hợp.

Về trách nhiệm đóng thuế cho nhà nước: Căn cứ điều 42 Luật doanh nghiệp 2005 ngày 29/11/2005 thì cá nhân phải chịu trách nhiệm khi nhân danh công ty thực hiện nhiệm vụ mà vi phạm pháp luật. Trong vụ án này ông Trần Th T đã chết với vai trò là đồng phạm bị cáo Th đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 4.206.232.081đ (bốn tỷ hai trăm lẻ sáu triệu hai trăm ba mươi hai ngàn không trăm tám mốt đồng) để khắc phục toàn bộ hậu quả trong đó có nghĩa vụ là của ông T nên bị cáo Th có quyền khởi kiện những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông T để yêu cầu Th toán khoản tiền trốn thuế mà bị cáo đã khắc phục thay bằng vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[5] Về vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 20 cuốn sổ, trong đó: 01 sổ nhờ bà Nguyễn Thị Chước bán cà phê thành phẩm sau khi sơ chế, 07 cuốn phiếu chi - biên nhận năm 2008 - 2009 ghi nhận việc thu mua cà phê chất lượng cao của các hộ dân bán cho công ty nước ngoài và 12 cuốn sổ ghi chép việc mua bán cà phê do Trần Thị Phương Th ghi chép, theo dõi việc thu mua cà phê của Công ty T Th..

[6] Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là dân lao động có nơi cư trú rõ ràng chấp hành tốt các quy định pháp luật nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo. Lẽ ra phải xử phạt Ngh

khắc nhưng xét thấy bị cáo là phụ nữ, người dân lao động là đồng phạm với vai trò thứ yếu, có 03 con còn nhỏ nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm một phần mức phạt cũng đủ tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Th phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Phương Th phạm tội "Trốn thuế".

- Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Phương Th số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu) sung ngân sách nhà nước.

2. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự: thu nộp ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền 4.206.232.081đ (bốn tỷ hai trăm lẻ sáu triệu hai trăm ba mươi hai ngàn không trăm tám mốt đồng) mà bị cáo Trần Thị Phương Th đã nộp để khắc phục hậu quả trốn thuế của Công ty TNHH T Th theo các biên lai thu số: 0002713 ngày 27/6/2022; 0002714 ngày 29/6/2022 và 0002737 ngày 11/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

-Tịch thu lưu cùng hồ sơ vụ án 20 cuốn sổ, trong đó: 01 sổ nhờ bà Nguyễn Thị Chước bán cà phê thành phẩm sau khi sơ chế, 07 cuốn phiếu chi - biên nhận năm 2008 - 2009 ghi nhận việc thu mua cà phê chất lượng cao của các hộ dân bán cho công ty nước ngoài và 12 cuốn sổ ghi chép việc mua bán cà phê do Trần Thị Phương Th ghi chép, theo dõi việc thu mua cà phê của Công ty T Th.

- Giao Chi cục thuế khu vực Đ - Đơn Dương truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty T Th là 249.953.740đ (hai trăm bốn mươi chín triệu chín trăm năm mươi ba ngàn bảy trăm bốn mươi đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng đối với nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

Trần Thanh Long